

BẢO TỒN DI TÍCH TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY

THS. NGUYỄN VIỆT CUÔNG*

Con đường tất yếu của đất nước chúng ta hiện nay là tiến lên chủ nghĩa xã hội. Song, chưa thể định hình về một thể chế xã hội chủ nghĩa Việt như thế nào. Vậy thì, vấn đề đặt ra là phải hiểu người Việt là ai? Câu hỏi tưởng như quá mòn mỏi và dễ dàng ấy, mà, hết sức khó trả lời. Có người sẽ nghĩ tới các thành phần cấu thành dân tộc, rồi những điểm nổi trong diễn trình lịch sử... Người ta có thể sẽ cố công tin vào truyền thống, nhất là ở lĩnh vực văn hóa - nghệ thuật. Một thời, do dễ dãi trong nhận thức về nghiên cứu, người ta đã bắt những nhân vật lịch sử của thời Lý, Trần, Lê Sơ lên sân khấu với mũ cánh chuồn, trong khi đó, bằng khảo cổ học nghệ thuật mới chỉ tìm thấy kiểu mũ này xuất hiện từ giữa thế kỷ XVII, cũng vậy, ngôi nhà của Hội nghị Diên Hồng lại mang nghệ thuật thế kỷ XIX - XX. Mặt khác, qua di tích, có thể còn tin được rằng, vào thế kỷ XVI trở về trước, người lao động nam giới Việt thường đóng khố hoặc mặc váy, nhưng hình thức này hình như đã quên hẳn trong nhận thức của chúng ta, khiến hình tượng người lính và nông dân đương thời được thể hiện trên hình vẽ hay trong sân khấu hiện tại đều mặc quần... Suy cho cùng, lịch sử thành văn của nước ta dưới ngòi bút của sử gia Nho học, tuy rất đáng tin cậy, song không tránh khỏi những thiên kiến. Các ngành khoa học và văn hóa - nghệ thuật khác cũng chỉ tiếp cận được với quá khứ thông qua phong tục, tập quán, hoặc truyền thuyết, truyền cổ tích và những ghi nhớ trong tiềm thức... của người đương đại. Rất tiếc là, chỉ có ngành Di sản văn hóa và một vài ngành liên quan tới di tích mới có thể tiếp cận với quá khứ (như sẽ thấy) một cách thật cụ thể.

* *Cục Di sản văn hóa*

Song, thế mạnh này chưa được khai thác và giải mã triệt để. Trong thâm tâm nhiều người còn nghĩ, đại đa số di tích thường là sản phẩm của tôn giáo, tín ngưỡng, thậm chí có nhiều yếu tố tiêu cực, nhất là vấn đề mê tín dị đoan... Chính vì vậy mà việc ứng xử với di tích còn nhiều sai sót, thậm chí sai lầm, cực đoan, một thời, đã có người cho việc phá hoại di tích là tiến bộ, nhiều người khác lại nuối tiếc dưới giá trị tinh thần gắn với cuộc sống tâm linh, hoặc một vẻ đẹp cụ thể ít nhiều liên quan tới nghề nghiệp. Chính do tình trạng đó, mà chúng ta chưa đủ nhiệt tâm, ý thức để bảo vệ và tôn trọng chúng.

Tới nay, trong xu hướng tiến lên công nghiệp hóa và hiện đại hóa, ngành Di sản văn hoá của chúng ta không thể dậm chân tại chỗ, mà cần phải xây dựng một nhận thức mới đầy đủ hơn. Trước hết, di tích là đối tượng để con người tự soi vào đó mà tìm thấy chính mình, nó trả lời đầy đủ nhất về câu hỏi: người Việt Nam là ai? Cũng có nghĩa, người ta chỉ có thể xác định được mình khi biết rõ về tổ tiên, và, di tích là một trong những không nhiều căn cứ rõ rệt nhất để xác định về nền văn hóa xưa của dân tộc, nó chứng minh về một bản sắc, một truyền thống, đồng thời góp phần tích cực trong việc định hình con đường dẫn tới tương lai.

Hiện nay, chúng ta đã “thừa đủ” những định nghĩa về di tích, song, chưa mấy ai chịu quan tâm tới hệ quả của nó. Thử hỏi, làm sao mà không có sai lầm.

Sai lầm thứ nhất, theo chúng tôi là việc định giá trị tự thân của di tích - Đã một thời, tôi theo chân các bậc đàn anh để tiếp cận các điểm di tích. Lần này rồi lần khác, khi gặp một ngôi đình mang niên đại thế kỷ XIX, tôi thường được nghe câu: “Nguyễn ấy mà”. Một tư tưởng “chơi đồ cổ” thật là tai hại, có lẽ nảy sinh từ thời thực dân, đã đeo đẳng ám ảnh



Đàn Nam Giao, nhà Hồ (Thanh Hóa) tôn tạo năm 2012 - Ảnh: Nguyễn Thức

nặng nề với chúng ta tới tận ngày nay. Và, kết quả là, nhiều di tích Nguyễn đã không được mấy ai quan tâm. Nhiều người trong nghề đã không cần biết rằng, sự phân bố di tích đã phản ánh trực tiếp tới mật độ dân số trong các thời kỳ lịch sử và đặc biệt nó đánh dấu bước đi của tộc người chủ thể (người Kinh), cũng là đánh dấu từng bước sự phát triển đi tới thống nhất của cả cộng đồng dân tộc. Rõ ràng là chỉ có di tích thời Nguyễn mới xác định rõ rệt dấu ấn của người Kinh trên khắp mọi miền đất nước. Nhưng, nhận thức “Nguyễn ấy mà” đã làm bao nhiêu di tích một đi không trở lại, rồi biết bao ngôi đền, chùa ở miền sâu, miền xa chưa được quan tâm. Đến một lúc nào đó, sẽ có sự nuối tiếc nhưng làm sao bù đắp được cho lịch sử.

Sai lầm thứ hai, đã một thời, nhiều người (chủ yếu ở địa phương) chỉ nhìn thấy di tích gắn với tôn giáo, tín ngưỡng, thậm chí là nơi mê tín dị đoan, đình gắn với xôi thịt đầy tính đẳng cấp... - Có nghĩa, chủ yếu chỉ xem xét nó dưới mặt tiêu cực, dẫn đến việc phá hủy và sử dụng nó một cách tùy tiện. Rất tiếc là, nếu quả đúng như họ nghĩ thì di tích vẫn có những giá trị đặc biệt, vì nó là những chứng tích cụ thể để lên án chế độ bất công cũ, nó là lời buộc tội hào hùng nhất về xã hội đẳng cấp bóc lột với con cháu chúng ta, là gương sáng để dân chúng khẳng định sự hơn hẳn của chủ nghĩa xã hội. Việc

phá chúng không khác gì xóa nợ cho xã hội cũ, có tội với tổ tiên, với nhân dân và cả các thế hệ tương lai. Rõ ràng là làm sai đường lối của Đảng.

Sai lầm thứ ba, là ít quan tâm tới nghiên cứu. Chúng ta đều biết rằng, nếu không hiểu di tích tới nơi, tới chốn thì làm sao có thể bảo vệ được nó trên cơ sở khoa học. Chưa bàn tới giá trị nghệ thuật và nhiều vấn đề liên quan khác, chỉ riêng một nhận định về niên đại thôi cũng đã có nhiều vấn đề cần trao đổi. Đã một thời rất dài, sự nhận định này thường theo cảm tính, người ta thường chỉ quan tâm tới đại thể, ít chú ý phân tích tới từng chi tiết của các yếu tố cấu thành, vì thế, thiếu cơ sở khoa học, khó thuyết phục. Có thể lấy vài ví dụ - với một đề tài thật quen thuộc, như con rồng chẳng hạn, nhiều người còn chưa phân định nổi hình tượng của nó giữa hai thời Lý và Trần. Song, nếu để ý đôi chút thì: rồng Lý chưa gặp trường hợp nào có sừng và tai, thân cuộn, vây đơn, đuôi rắn,... còn rồng Trần thường đã có sừng, tai, thân ít cuộn tròn, vây lớn, đôi khi đuôi đã có lông hoặc xoắn lại. Tôi đã từng nghe: “Đình mang niên đại thời hậu Lê” - điều này không đúng hẳn, vì xã hội Việt đầy biến động, di tích cũng biến động theo. Ngày nay, có thể qua nó mà phần nào thấy được bộ mặt thật của từng thời kỳ. Thời hậu Lê gắn với nhiều thời kỳ lịch sử, với bao cách xây dựng khác nhau... Nhìn

chung, phải phân định rõ ràng để khi tu bổ tránh lầm lẫn. Có thể kể ra rất nhiều sự sai lầm, như ở chùa Đậu, lẽ ra đôi rồng chầu mặt trời phải đưa vào gian giữa, thì nó được tùy tiện đưa sang gian bên... Có lẽ, vì coi thường di tích mà dẫn tới chỗ người tu bổ coi thường quần chúng và không hiểu được ý đồ của người xưa nên đã trượt dài trên sự sai lầm. Chúng tôi nghĩ, di tích mang một chức năng hết sức quan trọng là phản ánh một cách cụ thể về bản sắc văn hóa dân tộc. Do đó, trước hết chúng ta phải thực sự yêu quý nó, hiểu cận kề về nó, ứng xử với nó bằng cả một lương tâm trong sáng và tránh cho nó tình trạng bị nhập vào nền kinh tế thị trường. Đã có lần cùng bạn nước ngoài đi thăm chùa Hương, được nghe người giới thiệu nhấn mạnh việc đang xin UNESCO công nhận là di sản thế giới, nhưng khi gặp hiện tượng thiếu tổ chức và ý thức, hỏi ra mới biết điều nó này sinh từ sự bất thường ở nơi đây. Người bạn nước ngoài lắc đầu và nói: Một di tích định xin UNESCO công nhận là di sản thế giới mà do huyện và xã trực tiếp quản lý, liệu có được không?

Có thể còn kể ra rất nhiều thiếu sót khác trong ứng xử với di tích, kể cả ở di tích đã được UNESCO công nhận, khiến nhiều người đã lo lắng như thế, quá khư để bị đổi mặt và bản sắc sẽ bị (nhận thức) méo mó đi.

Mặt khác, ở một số di tích, người tu hành không hiểu pháp luật, đã tự cho mình quyền là chủ nhân cao nhất đối với di tích mình đang ở, tự do xây dựng, phá hoại cảnh quan truyền thống, mà ít khi bị xử lý. Rồi hiện tượng tôn tạo kiểu dân gian cũng góp phần phá hoại tới tận cốt lõi của văn hóa - nghệ thuật trên di tích. Người ta thường nghĩ làm lại cho mới là công đức lớn. Thật đau đớn, vì thế mà nhiều tượng cổ ít được quan tâm, nên bị mất cắp hoặc biến dạng.

Để tránh những tình trạng như nêu trên, trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nhất là xã hội hóa hiện nay, chúng tôi nghĩ, tạm thời phải tập trung vào mấy vấn đề sau:

- Tập trung nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ ngành Di sản văn hóa ở Trung ương và địa phương, đặc biệt là đội ngũ trực tiếp làm công tác tu bổ, tôn tạo di tích;

- Di tích của chúng ta, nhất là với người Kinh, thường nằm ở nông thôn - vốn nó là của nông dân, được dân sáng tạo, xây dựng, tu bổ hết thời này tới thời khác để tồn tại. Ngày nay, người dân vẫn sẵn sàng bỏ tiền ra để làm công đức. Các đoàn tín đồ của cả thành phố lẫn nông thôn, trên đường hành hương đã đóng góp rất nhiều. Kết quả tích cực cũng nhiều và tiêu cực không phải ít. Từ việc sẵn tiền công đức, một số người đã lợi dụng mua sắm tiện nghi để phục vụ cá nhân, biến đất thiêng liêng thành nơi "Thánh một cân, trần một yến", lo chỗ ở của mình nhiều hơn cho di tích, dẫn đến tình trạng phá hoại bản gốc của di tích, xây dựng bừa bãi, nhất là với những đơn nguyên kiến trúc có thể xã hội hóa được túi tiền từ các tín đồ... Sở dĩ có hiện tượng này vì chúng ta chưa làm được đầy đủ trách nhiệm tuyên truyền về giá trị đích thực của di tích. Người dân vẫn có ý thức gửi được chút công đức vào đền, chùa là như một "khoản ước" cho những sự việc nào đó trong đời. Họ đã góp công tu bổ đền, chùa, đình miếu, tô tượng, lát nền... Có biết đâu, tinh thần ấy tuy được sự "động viên" của người trụ trì, nhưng đã làm méo mó, thậm chí phá hoại một cách vô thức tài sản văn hóa của ông cha.

Trong xu hướng xã hội hóa di tích, song vẫn giữ được bản sắc văn hóa của dân tộc, thì có lẽ đã tới lúc chúng ta cần phải có quy định cụ thể để một tổ chức quần chúng dưới sự hướng dẫn thường xuyên của ngành Di sản văn hóa tiếp nhận sự đóng góp của tín đồ thập phương, của nhân dân cũng như các tổ chức liên quan ở trong và ngoài nước được tập trung hơn, tránh tình trạng tràn lan thiếu trọng điểm, thiếu kiểm soát. Đây có thể hiểu là một tổ chức mang chức năng bảo trợ di tích để đáp ứng yêu cầu xã hội hóa hiện nay. Phải chăng, đó cũng là một việc làm cấp thiết./

N.V.C

Nguyễn Viết Cường: Preserving Heritage Sites in Contemporary Context

The author takes readers to the times of arbitrary behaviors to cultural heritage, since that he raises some basic mistakes on awareness (look down on late heritage sites, see main function of heritage site as religion, understand heritage very shallow etc...). The author would like to protect cultural heritage through these awareness changes.